

Bản án số: 87/2019/HSST

Ngày: 13/8/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Khắc Hải.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đăng Hải.

Nghề nghiệp: Cán bộ nghỉ hưu.

2. Bà Đào Thị Doan.

Nghề nghiệp: Cán bộ nghỉ hưu.

Thư ký phiên toà: Bà **Nguyễn Hà Ngân** – Thư ký Toà án nhân dân huyện Sóc Sơn.

Đ D Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tham gia phiên toà:

Ông Đào Xuân Đạt - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sóc Sơn- Tp Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 76/2019/HSST ngày 14 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2019/QĐXXST- HS ngày 15/7/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 94/2019/HS- QĐ ngày 30/7/2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1988.

ĐKKHKT: VL- PL- Sóc Sơn- Hà Nội; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: Lớp 7/12; Con ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị T; Vợ: Mạc Thị Hồng N; Con: Có một con sinh năm 2008; Theo danh chỉ bản số 000000163 do Công an huyện Sóc Sơn lập ngày 20/3/2019 thì bị cáo có 01 tiền án:

+ Tại Bản ỏn số 49/HSST ngày 06/4/2011, bị Tòa án ND huyện Sóc Sơn xử 05 tháng tù treo, thử thách 12 tháng về tội Đánh bạc.(Bản án đã được xóa).

Tiền sự: Không có.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/3/2019, có mặt tại phiên toà.

2. Họ và tên: Tô Xuân D, sinh năm 1978.

ĐKHKT: VL- PL- Sóc Sơn- Hà Nội; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: Lớp 9/12; Con ông Tô Xuân T và bà Trịnh Thị H; Vợ: Nguyễn Thị X; Con: Có 03con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2010; Theo danh chỉ bản số 000000164 do Công an huyện Sóc Sơn lập ngày 20/3/2019 thì bị cáo không có tiền án; có 01 tiền sự:

+ Năm 2012, bị Công an thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh xử phạt hành chính theo quyết định số 153 ngày 19/9/2012 về hành vi vi phạm quy định quản lý vũ khí, vật liệu nổ, cung cụ hỗ trợ, đồ nộ phạt ngày 16/10/2012.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/3/2019, có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Chu Văn H, sinh ngày 23/02/2001.

ĐKHKT: ĐL- QT- Sóc Sơn- Hà Nội; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: Lớp 9/12; Con ông Chu Văn T và bà Tạ Thị Đ; Vợ, con: Chưa có; Theo danh chỉ bản số 000000166 do Công an huyện Sóc Sơn lập ngày 20/3/2019 thì bị cáo không có tiền án, tiền sự:

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/3/2019, có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Phùng Văn S, sinh năm 1994.

ĐKHKT: ĐL- QT- Sóc Sơn- Hà Nội; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: Lớp 7/12; Con ông Phùng Văn V và bà Tạ Thị H; Vợ: Nguyễn Thị T Hằng; Con: có 01 con sinh 2014; Theo danh chỉ bản số 000000165 do Công an huyện Sóc Sơn lập ngày 20/3/2019 thì bị cáo không có tiền án, tiền sự:

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/3/2019, có mặt tại phiên tòa.

+ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Chị **Nguyễn Thị Hồng T**- sinh năm 1993.

Địa chỉ: Tổ 6- TN- Phúc Yên- Vĩnh Phúc.

+ Người làm chứng:

- Chị **Hồng G**- sinh năm 1996.

Địa chỉ: XD- PL- Sóc Sơn- Hà Nội.

- Anh **Nguyễn Văn H**- sinh năm 1991.

Địa chỉ: DT- TD- Sóc Sơn- Hà Nội.

- Chị **Nguyễn Thị T**- sinh năm 1978.

Địa chỉ: HĐ- TXT- Thanh Xuân- Hà Nội.

- Chị **Phạm Thị Hồng H**- sinh năm 1979.

Địa chỉ: PM- PL- Sóc Sơn- Hà Nội.

(Vắng mặt chị T, chị G, anh H, chị T, chị H)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án đ- ọc tóm tắt nh- sau:

Khoảng 18 giờ 50 phút ngày 18/3/2019, tại tổ 10, thị trấn Sóc Sơn, huyện Sóc Sơn. Tổ công tác của Công an huyện Sóc Sơn tiến hành kiểm tra Nguyễn Văn H, sinh năm 1991, trú tại thôn DT, xã TD, huyện Sóc Sơn, Hà Nội và Nguyễn Thị Hồng T, sinh năm 1993, trú tại phường TN, thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc đi trên xe máy BKS 30Z7 - 7001 phát hiện, thu giữ 01 đoạn ống hút màu trắng, bên trong chứa tinh thể màu trắng. T khai nhận tinh thể màu trắng là ma túy đá, T mua của Tô Xuân D về để sử dụng. Ngoài ra, Tổ công tác của Công an huyện Sóc Sơn còn tạm giữ của T 01 điện thoại di động bên ngoài có chữ CoolPad có số thuê bao 0865428218; 01 vỏ bảo thuốc 555; Không tạm giữ đồ vật, tài sản của H. Tổ công tác của Công an huyện Sóc Sơn tiến hành dẫn giải H, T đến địa điểm mua ma túy của D. T nhìn thấy người giao ma túy cho T là Chu Văn H, sinh năm 2001, trú tại thôn DL, xã QT, huyện Sóc Sơn, Hà Nội đang đứng ở gần đó. Cơ quan CSĐT kiểm tra đối với Chu Văn H tạm giữ của H 01 điện thoại di động kiểu dáng OPPO có số thuê bao 0981706714, 01 xe máy biển số 29F9 - 2383. H khai nhận không pH là D mà chỉ cùng Phùng Văn S, sinh năm 1994, trú tại thôn DL, xã QT, huyện Sóc Sơn, Hà Nội đi bán ma túy giúp D. Hiện D và S đang ở phòng trọ của D ở thôn PM, xã PL, huyện Sóc Sơn, Hà Nội thuê của chị Phạm Thị Hồng H, sinh 1979, trú tại thôn PM.

Tổ công tác của Công an huyện Sóc Sơn tiến hành khám xét phòng trọ của Tô Xuân D, sinh năm 1978, trú tại VL, xã PL, huyện Sóc Sơn, Hà Nội. Lúc này, có Phùng Văn S đứng ở cửa, T xác định chính S là người trực tiếp nhận tiền mua ma túy của T, còn D không có ở phòng trọ. Quá trình kiểm tra, phát hiện, tạm giữ 02 đoạn ống hút, 01 vỏ túi nilon kích thước (1,5 x 1,5)cm; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Tạm giữ của S 01 điện thoại có logo chữ Masstel số thuê bao 0977547543 và 0969622075. Khi D về phòng trọ, Tổ công tác của Công an huyện Sóc Sơn yêu cầu kiểm tra, D tự giác giao nộp trên người 06 đoạn ống hút đều chứa tinh thể màu trắng, D khai là ma túy đá mua của Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1988, trú tại VL, xã PL, huyện Sóc Sơn, Hà Nội. Ngoài ra, còn tạm giữ của D số tiền 500.000đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung lắp sim 0965059007; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 110i, có số thuê bao 0968264194. D khai Đ đang thuê phòng 306 tại nhà nghỉ Tây Hồ thuộc địa phận xã TM, huyện Sóc Sơn, Hà Nội. Tổ công tác của Công an huyện Sóc Sơn tiếp tục tiến hành kiểm tra nhà nghỉ Tây Hồ (do chị Nguyễn Thị T, sinh 1978, trú tại số 31, phố HĐ, phường TXT, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội là người quản lý) phát hiện Đ ném 01 túi nilon màu xanh qua cửa sổ phòng 306 xuống mái tôn nhà để xe. Kiểm tra phòng 306, phát hiện tạm giữ của Đ 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA, có số thuê bao 0865646516; 01 cân điện tử; 04 vỏ nilon KT 3x5cm; 10 vỏ nilon kích thước và số tiền 300.000đồng.

Kiểm tra bên trong túi nilon màu xanh mà Đ ném qua cửa sổ phát hiện 09 túi nilon kích thước (01 x 01)cm chứa tinh thể màu trắng và 02 vỏ túi nilon kích thước (01 x 01)cm. Đ khai nhận tinh thể màu trắng là ma túy đá. Kiểm tra phòng khách tầng 1, nhà nghỉ Tây Hồ có Vũ Như P, sinh 1985, trú tại thôn 8, xã Hồng Kỳ, huyện Sóc Sơn, Hà Nội và Hồng G, sinh năm 1996, trú tại thôn XĐ, xã PL, huyện Sóc Sơn, Hà Nội. Tổ công tác của Công an huyện Sóc Sơn đã P và G mời về trụ sở làm việc.

Tại bản Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội số 1771 ngày 26/3/2019 kết luận: Tinh thể màu trắng trong 01 túi nilon thu giữ của Nguyễn Thị Hồng T là Methamphetamine, khối lượng 0,02 gam; Tinh thể màu trắng trong 06 túi nilon thu giữ của Tô Xuân D là Methamphetamine, khối lượng 0,637 gam; Tinh thể màu trắng trong 09 túi nilon thu giữ của Nguyễn Văn Đ là Methamphetamine, khối lượng 1,455 gam. Xét nghiệm nước tiểu của Đ, D, H, S, T, H, G, P đều phản ứng dương tính với ma túy.

Quá trình điều tra làm rõ: Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 18/3/2019, D gọi điện cho Đ đặt vấn đề mua 800.000đ ma túy đá. Đ đồng ý và H địa điểm giao dịch mua bán ma túy tại phòng 306, nhà nghỉ Tây Hồ, thuộc thôn SĐ, xã TM, huyện Sóc Sơn, Hà Nội. Khi đến nơi, D đưa cho Đ 800.000đ và Đ đưa cho D 01 túi nilon đựng ma túy đá. Sau khi mua được ma túy, D về phòng trọ tại thôn PM, xã PL chia số ma túy vừa mua được vào 07 đoạn ống hút. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, D nhận được điện thoại của T đặt vấn đề mua 500.000đ ma túy đá. D đồng ý và H địa điểm giao dịch mua bán ma túy tại khu đô thị mới thuộc địa phận thôn PM, xã PL, huyện Sóc Sơn, Hà Nội. Sau đó, D đưa 01 đoạn ống hút chứa ma túy đá cho H và bảo H cùng với S đi bán cho T. Trước khi đi, D bảo S đến nhận tiền mua ma túy của T, rồi bảo T đến gặp H để nhận ma túy. S và H đồng ý, rồi H và S đi xe máy đến điểm H. Khi đến nơi, S thấy H đi xe máy chở T đi đến, S đến gặp T trước, còn H đứng cách S 100mét. Khi T đưa cho S 500.000đồng để mua ma túy, S nhận tiền và chỉ cho T ra chỗ H để lấy ma túy. Sau khi bán được ma túy, S và H về phòng trọ đưa 500.000đồng bán ma túy cho D. D nhận tiền và đi ra ngoài. Việc bán ma túy giúp D thì S và H được D cho sử dụng ma túy miễn phí. Sau đó, Tổ công tác của Công an huyện Sóc Sơn đến kiểm tra phòng trọ nhưng chỉ có Phùng Văn S ở nhà. Tiến hành khám xét phòng trọ xong thì D quay về phòng trọ và bị kiểm tra, tạm giữ các đồ vật tài liệu như đã nêu trên. D khai nhận, nguồn gốc số ma túy thu giữ của D và số ma túy D đưa cho H và S đem bán cho T là do D mua của Đ đang thuê phòng ở Nhà nghỉ Tây Hồ. Cơ quan điều tra tiếp tục tiến hành khám xét phòng 306 nhà nghỉ Tây Hồ có Nguyễn Văn Đ đang trong phòng. Ngoài ra, Cơ quan Điều tra còn phát hiện có Vũ Như P và Hồng G đang ở phòng khách tầng 1 Nhà nghỉ Tây Hồ nên đã mời P và G về trụ sở làm việc. Khám xét phòng 306 nhà nghỉ Tây Hồ, Cơ quan Điều tra đã thu giữ của Đ các đồ vật như đã nêu trên. Quá trình điều tra, xác định: Cách ngày 18/3/2019 khoảng 01 tuần, D và Đ có liên lạc qua điện thoại trao đổi mua bán ma túy (*phù hợp với kết quả xác minh thuê bao điện thoại của D vào ngày 09/3/2019 tại Tập đoàn Công nghiệp viễn thông Q đội Viettel*). D đã mua của Đ 01 túi nilon ma túy với giá 800.000đ chót lọt. Số ma túy

này, D đã sử dụng hết nên không xác định được trọng lượng cụ thể. Việc mua bán ma túy của D và Đ vào khoảng 01 tuần trước ngày 18/3/2019 có Hồng G chứng kiến việc Đ giao ma túy và nhận tiền với D nhưng G không biết chính xác là Đ và D đang giao nhận, mua bán trái phép chất ma túy là bao nhiêu. Nguồn gốc số ma túy bán cho D, Đ mua của một người một người nam giới bán rong ma túy ở rìa đường thuộc địa phận huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên vào ngày 17/3/2019 với giá 1.700.000đ. Mục đích mua ma túy của D và của Đ đều là để về bán lại cho ai có nhu cầu mua nhằm kiếm lợi. Mục đích mua ma túy của T là để sử dụng.

Đối với Vũ Như P và Hồng G, mở rộng điều tra xác định: Khoảng 16 giờ ngày 18/3/2019, Hồng G đến phòng 306 nhà nghỉ Tây Hồ gặp Nguyễn Văn Đ và được Đ cho sử dụng ma túy cùng. Vũ Như P đến gặp Đ vì Đ nhờ đi mua com cho Đ nhưng chưa gặp được Đ thì bị Tổ công tác của Công an huyện Sóc Sơn mời lên trụ sở làm việc như đã nêu trên. P khai được Đ cho sử dụng ma túy không trả tiền vào ngày 13/3/2019. P và G không biết việc mua bán ma túy của D và Đ vào ngày 18/3/2019.

Đối với người bán ma túy cho Đ: Do Đ không biết tên tuổi địa chỉ của người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, làm rõ nên không đề cập xử lý trong vụ án này.

Đối với chiếc xe máy biển số 29F9 - 2383 tạm giữ của Chu Văn H. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của chị Tạ Thị Đ, sinh 1975, trú tại thôn ĐL, xã QT, huyện Sóc Sơn, Hà Nội (là mẹ H) cho H mượn sử dụng đi lại. Chị Đ mua chiếc xe máy trên tại một Cửa hàng bán xe máy cũ tại huyện Sóc Sơn vào tháng 06 năm 2017. Do chiếc xe máy không có trong hồ sơ tang vật chứng nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe máy cho chị Đ.

Đối với chiếc xe máy BKS 30Z7 - 7001 là tài sản hợp pháp và đăng ký mang tên chị Nguyễn Thị Duyên, sinh 1963, trú tại thôn Dược Hạ, xã TD, huyện Sóc Sơn, Hà Nội cho Nguyễn Văn H mượn. Chiếc xe máy không phải là tang vật của vụ án nên Cơ quan điều tra không tạm giữ và đề cập xử lý trong vụ án này.

Đối với hành vi tàng trữ 0,02 gam ma túy loại Methamphetamine của Nguyễn Thị Hồng T và Nguyễn Văn H: Do không đủ định lượng quy định của tội Tàng trữ trái phép chất ma túy nên Công an huyện Sóc Sơn ra quyết định xử lý hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với T và H.

Đối với hành vi sử dụng ma túy của Vũ Như P, Hồng G. Công an huyện Sóc Sơn ra quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với P và G.

Đối với chị Phạm Thị Hồng H và chị Nguyễn Thị T không biết việc các đối tượng thực hiện hành vi phạm tội tại Cơ sở kinh doanh của mình nên Cơ quan điều tra tách phần tài liệu liên quan để tiếp tục xác minh, làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại Cơ quan CSĐT – Công an huyện Sóc Sơn cũng như tại phiên tòa hôm nay, Chu Văn H, Phùng Văn S, Tô Xuân D, Nguyễn Văn Đ đã khai nhận về hành

vi của mình. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai ng-ời làm chứng, sơ đồ hiện trường, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số: 74/CT-VKS-HS ngày 01/6/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố Nguyễn Văn Đ-ong về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b Khoản 2 Điều 251 BLHS 2015; Tô Xuân D, Chu Văn H, Phùng Văn S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Khoản 1 Điều 251 BLHS 2015

Đại D Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích, đánh giá tính chất, nội dung vụ án giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như Cáo trạng đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 251- BLHS 2015 đối với Tô Xuân D, Chu Văn H, Phùng Văn S, điểm b Khoản 2 Điều 251 BLHS 2015 đối với Nguyễn Văn Đ; Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với tất cả các bị cáo; Điều 106, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị:

Xử phạt: Nguyễn Văn Đ từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam: 19/3/2019.

Tô Xuân D từ 03 năm đến 04 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam: 19/3/2019.

Chu Văn H từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam: 19/3/2019.

Phùng Văn S từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam: 19/3/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị cho tịch thu tiêu huỷ số ma túy công an đã thu giữ gồm: 01 Phong bì P ma túy, cú chữ ký của Nguyễn Thị Hồng T và Giám định viên Nguyễn Hồng Q; 01 Phong bì P ma túy cú chữ ký của Tô Xuân D và Giám định viên Nguyễn Hồng Q; 01 Phong bì P ma túy có chữ ký của Nguyễn Văn Đ và Giám định viên Nguyễn Hồng Q; 01 vỏ bao thuốc lá 555; 04 vỏ túi nilon kích thước 03x5cm; 10 vỏ túi nilon kích thước 01x1cm; 02 đoạn ống hút dài 3cm; 01 vỏ túi nilon kích thước 1,5 x1,5cm; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (chai nhựa trên nắp có gắn ống hút nhựa và 01 ống T tinh); 01 cõn điện tử.

Tịch thu bán sung công 01 điện thoại di động nhón hiệu Masstel; 01 điện thoại di động nhón hiệu SamSung; 02 điện thoại nhón hiệu NOKIA. Đây là công cụ phương tiện liên quan đến việc phạm tội.

Trả lại bị cáo H 01 điện thoại di động nhón hiệu OPPO, trả lại chị Nguyễn Thị Hồng T 01 điện thoại di động nhón hiệu Coolpad.

Tịch thu sung công số tiền mặt 800.000đ là tiền mua bán ma túy đối với D ngày 18/3/2019.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đánh giá toàn bộ chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng đối với việc khởi tố điều tra, truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ-ơng, Tô Xuân D, Chu Văn H và Phùng Văn S của các cơ quan tiến hành tố tụng và ng-ời tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Việc Cơ quan điều tra Công an huyện Sóc Sơn, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn cũng như Điều tra viên, Kiểm sát viên tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hoàn toàn đúng quy định pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự, ngoài ra cũng không có khiếu nại tố cáo trong quá trình tố tụng. Do vậy, các hành vi cũng như quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và ng-ời tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Đ-ơng, Tô Xuân D, Chu Văn Hải và Phùng Văn S đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai ng-ời làm chứng, sơ đồ hiện trường, kết luận giám định cũng như với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Do đó có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 18/3/2019, Tô Xuân D gọi điện cho Đ mua 800.000đ ma túy đá. Đ đồng ý và H địa điểm giao dịch mua bán ma túy tại phòng 306, nhà nghỉ Tây Hồ, thuộc thôn SĐ, xã TM, huyện Sóc Sơn, Hà Nội. D đưa cho Đ 800.000đ và Đ đưa cho D 01 túi nilon đựng ma túy đá. Sau khi mua được ma túy, D về phòng trọ tại thôn PM, xã PL chia số ma túy vừa mua được vào 07 đoạn ống hút. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, D nhận được điện thoại của T đặt vấn đề mua 500.000đ ma túy đá. D đồng ý và H địa điểm giao dịch mua bán ma túy tại khu đô thị mới thuộc địa phận thôn PM, xã PL, huyện Sóc Sơn, Hà Nội. Sau đó, D đưa 01 đoạn ống hút chứa ma túy đá cho H và bảo H cùng với S đi bán cho T. Trước khi đi, D bảo S đến nhận tiền mua ma túy của T, rồi bảo T đến gặp H để nhận ma túy. S và H đồng ý, rồi H và S đi xe máy đến điểm H. Khi đến nơi, S thấy H đi xe máy chờ T đi đến, S đến gặp T trước, còn H đứng cách S 100m. Khi T đưa cho S 500.000 đồng để mua ma túy, S nhận tiền và chỉ cho T ra chỗ H để lấy ma túy. Sau khi bán được ma túy, S và H về phòng trọ đưa 500.000đ bán ma túy cho D. D nhận tiền và đi ra ngoài. Việc bán ma túy giúp D thì S và H được D cho sử dụng ma túy miễn phí. Đến khoảng 18h50p cùng ngày Thủy và Huỳnh bị

kiểm tra, bắt giữ cùng tang vật là ma túy vừa mua của D. Sau đó, Tổ công tác của Công an huyện Sóc Sơn đến kiểm tra phòng trọ nhưng chỉ có Phùng Văn S ở nhà. Tiến hành khám xét phòng trọ xong thì D quay về phòng trọ và bị kiểm tra, tạm giữ các đồ vật tài liệu như đã nêu trên. D khai nhận, nguồn gốc số ma túy thu giữ của D và số ma túy D đưa cho H và S đem bán cho T là do D mua của Đ đang thuê phòng ở Nhà nghỉ Tây Hồ. Cơ quan điều tra tiếp tục tiến hành khám xét phòng 306 nhà nghỉ Tây Hồ có Nguyễn Văn Đ đang trong phòng. Ngoài ra, Cơ quan Điều tra còn phát hiện có Vũ Như P và Hồng G đang ở phòng khách tầng 1 Nhà nghỉ Tây Hồ nên đã mời P và G về trụ sở làm việc. Khám xét phòng 306 nhà nghỉ Tây Hồ, Cơ quan Điều tra đã thu giữ của Đ các đồ vật như đã nêu trên.

Quá trình điều tra, xác định: Cách ngày 18/3/2019 khoảng 01 tuần, D và Đ có liên lạc qua điện thoại trao đổi mua bán ma túy (*phù hợp với kết quả xác minh thuê bao điện thoại của D vào ngày 09/3/2019 tại Tập đoàn Công nghiệp viễn thông Q đội Viettel*). D đã mua của Đ 01 túi nilon ma túy với giá 800.000đ chót lọt. Số ma túy này, D đã sử dụng hết nên không xác định được trọng lượng cụ thể. Việc mua bán ma túy của D và Đ vào khoảng 01 tuần trước ngày 18/3/2019 có Hồng G chứng kiến việc Đ giao ma túy và nhận tiền với D nhưng G không biết chính xác là Đ và D đang giao nhận, mua bán trái phép chất ma túy. Nguồn gốc số ma túy bán cho D, Đ mua của một người một người nam giới bán rong ma túy ở rìa đường thuộc địa phận huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên vào ngày 17/3/2019 với giá 1.700.000đ. Mục đích mua ma túy của D và của Đ đều là để về bán lại cho ai có nhu cầu mua nhằm kiếm lợi. Cả bị cáo D và Đ- ơng đều thừa nhận việc mua bán ma túy ngày 09/3/2019.

Tại bản Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội số 1771 ngày 26/3/2019 kết luận: Tinh thể màu trắng trong 01 túi nilon thu giữ của Nguyễn Thị Hồng T là Methamphetamine, khối lượng 0,02 gam; Tinh thể màu trắng trong 06 túi nilon thu giữ của Tô Xuân D là Methamphetamine, khối lượng 0,637 gam; Tinh thể màu trắng trong 09 túi nilon thu giữ của Nguyễn Văn Đ là Methamphetamine, khối lượng 1,455 gam. Xét nghiệm nước tiểu của Đ, D, H, S, T, H, G, P đều phản ứng dương tính với ma túy.

Hành vi mua bán ma túy của các bị cáo Tô Xuân D, Chu Văn Hải. Phùng Văn S đối với Nguyễn Thị Hồng Thủy đã cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy đ- ợc quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Điều khoản này quy định mức hình phạt tù từ hai đến bảy năm. Hành vi mua bán ma túy của Nguyễn Văn Đ- ơng đối với Tô Văn D hai lần, vào ngày 18/3/2019 và một lần vào khoảng tr- ớc ngày 18/3/2019 một tuần (ngày 09/3/2019) đã cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy đ- ợc quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Ngoài ra ng- ời phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng theo Khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố các bị cáo là có căn cứ, phù hợp pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chẳng những đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý nhà n- ớc về chất ma túy, xâm phạm

trật tự an toàn xã hội mà còn làm gia tăng các loại tội phạm về ma túy cũng như các tội phạm khác, các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm khác cũng như làm tổn hao kinh tế gia đình của các bị cáo. Đối với ma túy đá, ngoài việc huỷ hoại sức khoẻ còn gây ra chứng ảo giác, loạn thần dẫn đến lâm tởm, không làm chủ được hành vi gây ra nhiều hậu quả đáng tiếc. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do thiếu rèn luyện, tu dưỡng nên đã cố ý phạm tội. Vụ án có đồng phạm nhưng là giản đơn.

[2] Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét: Tại phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 BLHS 2015, ngoài ra bị cáo không còn tình tiết giảm nhẹ nào khác.

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thì thấy Đ-ơng là người mua ma túy với số tiền 1.700.000đ, ngoài sử dụng thì Đ-ơng bán cho D 02 lần, mỗi lần 800.000đ, số ma túy D mua ngày 18/3/2019 là 0,637g và 0,02g (bán cho Thủy) còn ngày 09/3/2019 D khai đã sử dụng hết. Ngoài số ma túy Đ-ơng bán cho D, Đ-ơng sử dụng một phần còn lại khi bị thu giữ là 1,455gam. Bản thân Đ-ơng cũng nghiện ma túy, nhân thân xấu, đã có tiền án vào năm 2011, bị cáo mua bán với D 02 lần và bị truy tố theo điểm b Khoản 2 Điều 251 BLHS nên giữ vai trò đầu vụ.

Bị cáo D cũng có một tiền sự vào năm 2012, là đối tượng nghiện hút, khi bị bắt cũng d-ơng tính với ma túy. Bị cáo mua của Đ-ơng hai lần như đã phân tích tuy nhiên lần đầu bị cáo khai sử dụng hết còn lần hai bị cáo san số ma túy mua của Đ-ơng ra 07 đoạn ông hút, bán cho Thủy một ống có trọng lượng 0,02 gam được 500.000đ (bằng cách giao dịch qua điện thoại và giao cho Hải và S đi bán ma túy rồi thu tiền về cho mình) còn lại 0,637 gam. Bị cáo đã cho S và Hải sử dụng ma túy của mình tr-ớc đó nhiều lần tuy không đủ cơ sở khởi tố bị cáo về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo điều 255 BLHS 2015 nhưng cho thấy thủ đoạn của bị cáo là khá tinh vi thông qua việc sử dụng và hướng dẫn Hải, S cách bán ma túy để tránh bị phát hiện. Đối với bị cáo cần phải có mức hình phạt nghiêm minh mới có đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa.

Đối với bị cáo H và S, các bị cáo cũng là đối tượng nghiện hút, khi bị bắt cũng d-ơng tính với ma túy, tiếp tay cho bị cáo D mua bán ma túy bằng cách đi bán ma túy theo hướng dẫn chỉ đạo của D nên đồng phạm với D về tội mua bán trái phép chất ma túy. xét vai trò của bị cáo H và S là ngang nhau nên cùng chịu mức án t-ơng đ-ơng.

Các bị cáo đều nghiện ma túy, không chịu rèn luyện tu dưỡng, coi thường pháp luật do đó cần phải lên mức hình phạt nghiêm khắc là hình phạt tù có thời hạn đối với hành vi phạm tội của từng bị cáo, tuy nhiên cần phải xử mức án cao hơn mức đề nghị của Viện kiểm sát mới có đủ tác dụng giáo dục các bị cáo, góp phần vào phòng ngừa chung.

Đối với người bán ma túy cho Đ: Do Đ không biết tên tuổi địa chỉ của người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, làm rõ nên không đề cập xử lý trong vụ án này là phù hợp.

Đối với chiếc xe máy biển số 29F9 - 2383 tạm giữ của Chu Văn H. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của chị Tạ Thị Đ, sinh 1975, trú tại thôn ĐL, xã QT, huyện Sóc Sơn, Hà Nội (là mẹ H) cho H mượn để sử dụng đi lại. Chị Đ mua chiếc xe máy trên tại một Cửa hàng bán xe máy cũ tại huyện Sóc Sơn vào tháng 06 năm 2017. Do chiếc xe máy không có trong hồ sơ tang vật chứng nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe máy cho chị Đ. Chiếc xe máy BKS 30Z7 - 7001 là tài sản hợp pháp và đăng ký mang tên chị Nguyễn Thị Duyên, sinh 1963, trú tại thôn Dược Hạ, xã TD, huyện Sóc Sơn, Hà Nội cho Nguyễn Văn H mượn. Chiếc xe máy không phải là tang vật của vụ án nên Cơ quan điều tra không tạm giữ và đề cập xử lý trong vụ án này là có căn cứ.

Đối với hành vi tàng trữ 0,02 gam ma túy loại Methamphetamine của Nguyễn Thị Hồng T và Nguyễn Văn H: Do không đủ định lượng quy định của tội Tàng trữ trái phép chất ma túy nên Công an huyện Sóc Sơn ra quyết định xử lý hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với T và H là đúng.

Đối với hành vi sử dụng ma túy của Vũ Như P, Hồng G. Công an huyện Sóc Sơn ra quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với P và G là phù hợp.

[3] Về vật chứng của vụ án: Đối với số ma túy công an đã thu giữ gồm: 01 P bì niêm P ma túy, có chữ ký của Nguyễn Thị Hồng T và Giám định viên Nguyễn Hồng Q; 01 P bì niêm P ma túy có chữ ký của Tô Xuân D và Giám định viên Nguyễn Hồng Q; 01 P bì niêm P ma túy có chữ ký của Nguyễn Văn Đ và Giám định viên Nguyễn Hồng Q; 01 vỏ bao thuốc lá 555; 04 vỏ túi nilon kích thước 03x5cm; 10 vỏ túi nilon kích thước 01x1cm; 02 đoạn ống hút dài 3cm; 01 vỏ túi nilon kích thước 1,5 x 1,5cm; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (chai nhựa trên nắp có gắn ống hút nhựa và 01 ống T tinh), 01 cân điện tử thu của Đ-ơng cần cho tịch thu tiêu hủy

Đối với các điện thoại sử dụng vào việc liên lạc để mua bán ma túy gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Coolpad của Nguyễn Thị Hồng Thủy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO của Chu Văn Hải; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel của Phùng Văn S; 01 điện thoại Nokia 110i và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung của Tô Xuân D; 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA; của Nguyễn Văn Đ-ơng. Đây là công cụ phạm tội liên quan đến việc phạm tội nên cho tịch thu bán sung công.

Về số tiền vật chứng thu giữ: Tịch thu sung công số tiền mặt 800.000đ (gồm thu của D 500.000đ, thu của Đ-ơng 300.000đ);

Ngoài ra số tiền mua bán ma túy đối với D ngày 18/3/2019 là 800.000đ, Đ-ơng đã sử dụng 500.000đ và mới nộp lại 300.000đ nên cần truy thu của bị cáo Đ-ơng 500.000đ, là tiền mua bán ma túy đối với D ngày 18/3/2019 và truy thu số tiền 800.000đ tiền mua bán ma túy với D ngày 09/3/2019. Tổng số tiền truy thu đối với bị cáo Đ-ơng là 1.300.000đ.

Tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định hình phạt bổ sung đối với người phạm tội. Xét đối với các bị cáo Tô Xuân D và Nguyễn Văn Đ cần phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, nên áp dụng đối với Đ-ơng là 20.000.000 đối với D là 10.000.000đ. Đối với Chu Văn H và Phùng Văn S xét thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điểm b Khoản 2 Điều 251; Điểm s Khoản 1 Điều 51- Bộ luật hình sự năm 2015.

- Xử phạt: Nguyễn Văn Đ 09 (chín) năm tù về tội *Mua bán trái phép chất ma túy*.

Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam: 19/3/2019.

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 251; Điểm s Khoản 1 Điều 51- Bộ luật hình sự năm 2015.

- Xử phạt: Tô Xuân D 05 (năm) năm tù về tội *Mua bán trái phép chất ma túy*.

Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam: 19/3/2019.

- Xử phạt: Chu Văn H 30 (ba m-ơi) tháng tù về tội *Mua bán trái phép chất ma túy*.

Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam: 19/3/2019.

- Xử phạt: Phùng Văn S 30 (ba m-ơi) tháng tù về tội *Mua bán trái phép chất ma túy*.

Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam: 19/3/2019.

- Áp dụng Khoản 5 Điều 251 BLHS, phạt tiền bổ sung Nguyễn Văn Đ-ơng 15.000.000đ; Tô Xuân D 10.000.000đ sung công quỹ Nhà n-ớc.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; Điều 106, 136; Điều 331,333,336,337 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tịch thu bán sung công 01 điện thoại di động nhãn hiệu Coolpad thu giữ của Nguyễn Thị Hồng Thủy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO của Chu Văn Hải; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel của Phùng Văn S; 01 điện thoại Nokia 110i và 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung của Tô Xuân D; 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA của Nguyễn Văn Đ-ơng.

Tịch thu sung công số tiền mặt 800.000đ (gồm thu của D 500.000đ, thu của Đ- ơng 300.000đ);

Truy thu của bị cáo Đ- ơng 500.000đ, là tiền mua bán ma túy đối với D ngày 18/3/2019 và số tiền 800.000đ tiền mua bán ma túy với D ngày 09/3/2019. Tổng số tiền truy thu đối với bị cáo Đ- ơng là 1.300.000đ.

Tịch thu tiêu huỷ 01 P bì niêm P ma túy, có chữ ký của Nguyễn Thị Hồng T và Giám định viên Nguyễn Hồng Q; 01 P bì niêm P ma túy có chữ ký của Tô Xuân D và Giám định viên Nguyễn Hồng Q; 01 P bì niêm P ma túy có chữ ký của Nguyễn Văn Đ và Giám định viên Nguyễn Hồng Q; 01 vỏ bao thuốc lá 555; 04 vỏ túi nilon kích thước 03x5cm; 10 vỏ túi nilon kích thước 01x1cm; 02 đoạn ống hút dài 3cm; 01 vỏ túi nilon kích thước 1,5 x1,5cm; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (chai nhựa trên nắp có gắn ống hút nhựa và 01 ống T tinh), 01 cân điện tử.

(Tình trạng vật chứng nh- biên bản bản giao giữa Công an huyện Sóc Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn).

Mỗi bị cáo pH chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

□n xử công khai, sơ thẩm. Các bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân TP Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ng- ời có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân TP Hà Nội trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đ- ọc tổng đạt bản án theo quy định pháp luật, ng- ời có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chỉ có quyền kháng cáo về phần có liên quan.

Nơi nhận:

- VKSND. huyện Sóc Sơn
- Công an huyện Sóc Sơn
- THA huyện Sóc Sơn (để thi hành)
- Bị cáo.
- L- u: HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Khắc Hải